

Bản án số: 168/2024/HS-PT

Ngày 22 - 4 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Ký;

Bà Hoàng Thị Thu Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trừu A Sám - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2024/TLPT-HS ngày 29 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo **Lương Văn T** và các bị cáo khác; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 182/2023/HS-ST ngày 19-12-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh;

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Lương Văn T**, sinh năm 1972 tại Nam Định; Căn cước công dân số: 03607202977X; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: **Ấp A, xã B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai**; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; con ông **Lương Xuân T1** (đã chết) và bà **Đỗ Thị S**; có vợ tên **Bùi Thị H** và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; hiện nay, bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 85/2024/LCĐKNCT ngày 27-3-2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

2. **Lê Quyết T2**, sinh năm 1986 tại Nghệ An; Giấy chứng minh nhân dân số: 18746915X, do **Công an tỉnh N** cấp ngày 10-4-2012; nơi đăng ký thường

trú: Thôn B, xã L, huyện A, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Số A, đường N, Khu phố C, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; con ông Lê Văn K (đã chết) và bà Phạm Thị V; có vợ tên Đỗ Thị H1 và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; hiện nay, bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 83/2024/LCĐKNCT ngày 27-3-2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn T3, sinh năm 1979 tại Nghệ An; Căn cước công dân số: 04007901130X; nơi đăng ký thường trú: Số B, đường T, Khu phố F, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Tổ A, ấp B, xã B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 00/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; con ông Nguyễn Văn O (đã chết) và bà Nguyễn Thị T4; có vợ tên Đỗ Thị Thu P và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; hiện nay, bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 85/2024/LCĐKNCT ngày 27-3-2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra, vụ án còn có các bị cáo Đỗ Văn L và Lưu Đức N không có kháng cáo và không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Vào khoảng 19 giờ ngày 14/6/2023, anh Nguyễn Quốc H2 rủ Lê Quyết T2, Lương Văn T, Đỗ Văn L, Nguyễn Văn T3 và Lưu Đức N, vào trại làm nấm của anh H2 thuộc ấp B, xã B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai để uống rượu. Sau đó, anh H2 say nên vào nhà ngủ, những người còn lại tiếp tục uống rượu. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Lê Quyết T2, Lương Văn T, Nguyễn Văn T3 và Lưu Đức N rủ nhau chơi đánh bài, thắng thua bằng tiền với hình thức chơi “phỏm”, L ngồi xem.

Hình thức đánh bài “phỏm” như sau: Dùng bộ bài tây 52 lá, chia đều cho 04 tụ, mỗi tụ 09 lá bài, riêng tụ người chia là 10 lá bài, số bài còn lại úp và đặt ở giữa vị trí ngồi của những người chơi. Người chơi đầu tiên sẽ đánh ra một lá bài, người tiếp theo sẽ ăn lá bài đó nếu nó hợp với các lá bài đang có tạo thành

“phỏm” (gồm 03 quân bài trở lên có cùng chất và số liên tiếp nhau hoặc **bộ C** quân bài cùng số), nếu không ăn thì sẽ phải bốc 01 lá bài trong “Nọc” và phải đánh ra một lá bài. Cứ tiếp tục như vậy cho đến hết vòng, ván bài sẽ kết thúc khi trong bàn có 01 người chơi “Ừ”. Nếu không có ai “Ừ” thì ván bài kết thúc sau 04 lượt bốc bài, các lá bài còn lại sẽ được cộng điểm để tính thắng, thua, ai ít điểm nhất sẽ là người thắng. Số trên mỗi lá bài là số điểm, riêng các lá A, J, Q, K được tính điểm lần lượt là 1, 11, 12, 13. Các đối tượng thống nhất ban đầu đặt số tiền ăn một lá bài là 50.000 đồng, ăn chốt là 20.000 đồng, tính điểm người thắng sẽ ăn lần lượt từng nhà có số điểm nhiều hơn là 50.000 đồng, 100.000 đồng, 150.000 đồng, tổng 300.000 đồng, nếu người thắng “Ừ” sẽ ăn 250.000 đồng những người chơi.

Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, **N** thua hết tiền nên không chơi nữa và **L** vào thay **N** tiếp tục chơi, đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - **Công an thành phố L** kiểm tra bắt quả tang. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 5.450.000 đồng, thu trên người các đối tượng tham gia đánh bạc 19.900.000 đồng và các vật chứng khác liên quan đến việc đánh bạc

Quá trình điều tra xác định như sau:

- **Lê Quyết T2** mang theo 5.570.000 đồng, dùng 1.750.000 đồng đánh bạc, thua 1.500.000 đồng, khi bị bắt còn để trên chiếu bạc 250.000 đồng, số tiền thu trong người 4.000.000 đồng không dùng đánh bạc.

- **Lương Văn T** mang theo 5.800.000 đồng, lấy ra 1.300.000 đồng để dưới chiếu bạc, thắng 2.700.000 đồng, khi bị bắt để trên chiếu bạc 4.000.000 đồng, trong người có 4.500.000 đồng sẽ tiếp tục lấy ra 1.500.000 đồng để đánh bạc, còn lại 3.000.000 đồng không dùng để đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc, **T** mượn của bạn bên ngoài số tiền 5.000.000 đồng để trả tiền công cho nhân viên, không dùng đánh bạc.

- **Đỗ Văn L** mang theo 2.550.000 đồng, lấy ra 1.150.000 đồng để dưới chiếu bạc, thua 600.000 đồng, thu giữ trên chiếu bạc 550.000 đồng, trong người còn 1.400.000 đồng nếu thua hết sẽ lấy ra 400.000 đồng tiếp tục chơi, còn 1.000.000 đồng không dùng đánh bạc.

- **Nguyễn Văn T3** mang theo 5.500.000 đồng, để trong túi quần sau 4.000.000 đồng, để trong ví tiền 1.500.000 đồng, khi bị bắt có 650.000 đồng để trên chiếu bạc, số tiền 4.000.000 đồng để trong túi quần sau không dùng đánh bạc.

- **Lưu Đức N** mang theo 700.000 đồng, chơi thua hết thì nghỉ không chơi nữa.

- Cấp sơ thẩm xác định: 8.350.000 đồng là tiền dùng đánh bạc (gồm 5.450.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc và 2.900.000 đồng thu trong người các con bạc).

2. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 182/2023/HS-ST ngày 19-12-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, đã quyết định:

- Tuyên bố các bị cáo **Lê Quyết T2**, **Lương Văn T**, **Đỗ Văn L**, **Nguyễn Văn T3** và **Lưu Đức N** phạm tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt 07 (bảy) tháng tù đối với bị cáo **Lương Văn T**, 06 (sáu) tháng tù đối với các bị cáo **Lê Quyết T2** và **Nguyễn Văn T3**. Phạt bổ sung mỗi bị cáo 15.000.000 đồng.

- Xử phạt **Đỗ Văn L** 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Phạt bổ sung 15.000.000 đồng.

- Xử phạt **Lưu Đức N** 20.000.000 đồng.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

3. Kháng cáo:

Trong thời hạn luật định, các bị cáo **Lương Văn T**, **Lê Quyết T2** và **Nguyễn Văn T3** kháng cáo, đề nghị được hưởng án treo.

4. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo theo tội danh và điều luật bản án sơ thẩm đã nêu là có căn cứ, đúng người, đúng tội và hình phạt là phù hợp; đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tội danh:

Tại phiên tòa, trên cơ sở kết quả tranh tụng, cùng với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo **Lương Văn**

T, Lê Quyết T2 và Nguyễn Văn T3 phạm tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Về kháng cáo:

2.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

2.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tại cấp sơ thẩm: Các bị cáo đều ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Áp dụng quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại cấp phúc thẩm: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Nguyễn Văn T3 cung cấp đơn, được chính quyền địa phương xác nhận và tài liệu liên quan, thể hiện gia đình có hoàn cảnh rất khó khăn, bị cáo là lao động chính, phải chăm sóc và nuôi dưỡng người thân phụ thuộc. Bị cáo Lương Văn T cung cấp tài liệu bị bệnh “nang gan phải và sỏi mật”. Áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

2.3. Về hình phạt:

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá toàn diện vụ án, việc cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo Lương Văn T và Lê Quyết T2 hình phạt nêu trên là phù hợp, đã xem xét giảm nhẹ; mặc dù, tại cấp phúc thẩm, bị cáo Lương Văn T có tình tiết mới nêu trên nhưng không có căn cứ chấp nhận kháng cáo.

Xét trong các bị cáo có kháng cáo, bị cáo Nguyễn Văn T3 tham gia đánh bạc với số tiền ít nhất; tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp tình tiết mới nêu trên; Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo, chuyển phạt tiền cũng đủ răn đe, giáo dục và thu ngân sách Nhà nước; đồng thời, do hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn T3.

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Các bị cáo Lương Văn T và Lê Quyết T2 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Văn T3 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Chấp nhận một phần quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1, 2 Điều 355; Điều 356 và điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Lương Văn T** và **Lê Quyết T2**;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Văn T3**;

Sửa một phần về hình phạt do khách quan, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 182/2023/HS-ST ngày 19-12-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh.

1. Tội danh và hình phạt:

*1.1. Các bị cáo **Lương Văn T** và **Lê Quyết T2**:*

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 (áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 đối với **Lương Văn T**); điểm e khoản 2 Điều 32; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt các bị cáo sau đây về tội “Đánh bạc”:

- Xử phạt bị cáo **Lương Văn T** 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án **Lương Văn T** vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù. Xử phạt bổ sung, buộc bị cáo **Lương Văn T** phải nộp 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng), sung vào công quỹ Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo **Lê Quyết T2** 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án **Lê Quyết T2** vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù. Xử phạt bổ sung, buộc bị cáo **Lê Quyết T2** phải nộp 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng), sung vào công quỹ Nhà nước.

*1.2. Bị cáo **Nguyễn Văn T3**:*

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T3** phải nộp 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc”, sung vào công quỹ Nhà nước.

2. Về án phí:

- Các bị cáo **Lương Văn T** và **Lê Quyết T2**, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

- Bị cáo **Nguyễn Văn T3** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định của bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác, biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo (3);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh (2);
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an thành phố Long Khánh;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Long Khánh;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Khánh;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự và Văn phòng (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành